***Ngày soạn: 25 /01/2021***

***Ngày giảng: 01/02/2021***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết:78**  |  |

**Tập làm văn:**  **VIẾT ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Kiến thức về đoạn văn, bài văn thuyết minh

- Yêu cầu viết đoạn văn thuyết minh

**2. Năng lực**

***a. Các năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đọc hiểu một văn bản nghị luận.

- Tự chủ và tự học.

- Giao tiếp và hợp tác.

***b. Các năng lực chuyên biệt.***

- ***Năng lực ngôn ngữ***: giao tiếp tiếng Việt, sử dụng ngôn ngữ: trình bày một vấn đề trước tập thể, nâng cao khả năng giao tiếp… Xác định được chủ đề, sắp xếp và phát triển ý khi viết đoạn văn thuyết minh. Diễn đạt rõ ràng, chính xác.Viết một đoạn văn thuyết minh có độ dài 90 chữ

- ***Năng lực thẩm mĩ***: thưởng thức, cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước

- Chăm chỉ: có trách nhiệm trong học tập.

- Nhân ái: Yêu bạn bè, thầy cô, cha mẹ thông qua việc đọc sách.

- Trách nhiệm, trung thực: Thấy được sự cần thiết của văn bản thuyết minh đời sống của con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh:**- Soạn bài.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU ( 5P)**

***a. Mục tiêu****:*

 - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

 - Kích thích HS tìm hiểu thấy được ý nghĩa của việc đọc sách.

***b. Nội dung:*** HS theo dõi, thực hiện yêu cầu của GV.

***c. Sản phẩm:*** HS suy nghĩ trả lời.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Để viết được bài văn, đoạn văn TM, chúng ta cần phải làm gì?

**\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- HS nghe câu hỏi suy nghĩ câu trả lời miệng.

**\* Báo cáo kết quả:**HS trả lời

**\* Đánh giá kết quả**

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá dẫn vào bài.*

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30P)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Chuẩn KTKN cần đạt** |
| **Hoạt động 1: *1. Nhận diện các đoạn văn thuyết minh******a.Mục tiêu:*** Giúp HS Nhận diện các đoạn văn thuyết minh ***b. Nội dung:*** HS tìm hiểu ở nhà.***c. Sản phẩm:*** Kết quả của nhóm, phiếu học tập, câu trả lời của HS.d. Tổ chức thực hiện:**\*** ***GV chuyển giao nhiệm vụ:*** **1**.Thế nào là đoạn văn? Nếu viết được các đoạn văn tốt thì sẽ có hiệu quả gì ?=>Viết tốt các đoạn văn là ĐK để làm tốt bài vănCho HS đọc 2 đoạn văn trong SGK. Hỏi:- Nội dung của mỗi đoạn là gì- Mỗi đoạn được trình bày theo cách nào? Hãy tìm câu chủ đề, từ ngữ chủ đề của 2 đoạn văn đó?- Các câu còn lại có vai trò, tác dụng ntn đối với câu chủ đề hoặc từ ngữ chủ đề? (giải thích, bổ sung gì ?)- Mỗi đoạn văn đã sử dụng phương pháp thuyết minh nào ?Tác dụng? | ***1. Nhận diện các đoạn văn thuyết minh*** |
| **Dự kiến sản phẩm:*****a.* *Nội dung:*** Nguy cơ thiếu nước sạch trên TG. - Trình bày theo cách diễn dịch. Câu chủ đề: câu 1. Các câu sau bổ sung thông tin làm rõ câu chủ đề:+ Câu 2: Cung cấp TT về lượng nước ngọt ít ỏi+Câu 3: Cho biết lượng nước ngọt ấy bị ô nhiễm.+ Câu 4: Nêu sự thiếu nước ở các nước trên TG.+ Câu 5: Dự báo đến năm 2025, 2/3 dân thiếu nước - Phương pháp thuyết minh: dùng số liệu (3%, 2025, 2/3) kết hợp phân tích.***b.Nội dung*:** Giới thiệu về Phạm Văn Đồng- Trình bày theo cách song hành: + Không có câu chủ đề, chỉ có từ ngữ chủ đề: Phạm Văn Đồng. + Các câu đều làm nhiệm vụ cung cấp thông tin về các hoạt động đã làm của PVĐ - Phương pháp TM: Vừa giải thích vừa liệt kê. | ***\*Đoạn văn:*** sgk/14 |
| ***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất. ***\* Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.***\* Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá* *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* |  |
| Qua 2 đoạn văn trên, em rút ra kết luận gì về cách trình bày nội dung một đoạn văn?- Mỗi đoạn văn thường trình bày 1 ý, ý đó thường thể hiện ở câu chủ đề hoặc từ ngữ chủ đề. - Các câu trong đoạn hướng về chủ đề, làm rõ chủ đề | - Mỗi đoạn văn thường trình bày 1 ý, ý đó thường thể hiện ở câu chủ đề hoặc từ ngữ chủ đề. - Các câu trong đoạn hướng về chủ đề, làm rõ chủ đề |
| ***Hoạt động 2: HS nhận xét và sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn******a. Mục tiêu:*** Giúp HS sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn***b. Nội dung:*** HS sửa đoạn văn***c. Sản phẩm:*** phiếu học tập, câu trả lời của HS.***d. Tổ chức thực hiện:*****\*** ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  |  |
| Gọi HS đọc 2 đoạn văn mục 2. Chia nhóm cho HS thảo luận theo yêu cầu:- Mỗi đoạn văn thuyết minh về đối tượng nào?- Cách thuyết minh của đoạn như vậy đã hợp lí chưa? Vì sao? Hãy chỉ ra nhược điểm của mỗi đoạn và nêu cách sửa? (Nếu giới thiệu cây bút bi thì nên giới thiệu ntn?- Đoạn văn trên nên tách đoạn và mỗi đoạn viết lại như thế nào ?- Nên giới thiệu về đèn bàn bằng phương pháp nào? Có thể tách làm mấy đoạn? Mỗi đoạn nên viết như thế nào?) | ***2.Sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn*** |
| ***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Chu Quang Tiềm, hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn, có tranh minh họa- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất. - Dự kiến sản phẩm:***\*Đoạn văn a:*** Thuyết minh về cây bút bi.- Cách thuyết minh chưa hợp lí vì đoạn văn không diễn đạt một ý mà có nhiều ý lẫn vào (câu 1 là đặc điểm, câu 2,3,4 là cấu tạo, câu 5 là cách sử dụng)->Sửa: tách thành 3 đoạn, mỗi đoạn viết về một ý:  + Đặc điểm của cây bút bi. + Cấu tạo của bút bi. + Cách sử dụng và bảo quản bút bi.***\* Đoạn văn b***: Thuyết minh về chiếc đèn bàn.- Cách thuyết minh còn lộn xộn, không tuân theo thứ tự nhận thức sự vật và thứ tự cấu tạo sự vật.->Sửa: Sắp xếp lại cho phù hợp với nhận thức và thứ tự cấu tạo sự vật.: Cấu tạo đèn bàn:+ Phần chao đèn: làm bằng vải lụa có khung sắt ở trong và vòng thép gắn với thân đèn+ Phần thân đèn: là một ống thép rỗng, không gỉ để luồn dây điện phía trong, đầu dưới gắn với đế, đầu trên gắn với đui đèn để lắp bóng đèn+ Phần đế đèn: Là một hộp nhựa cứng vững chãi, đỡ thân đèn, có công tắc để bật tắt |  |
| Hãy sửa lại 2 đoạn văn trên?GV chiếu đoạn văn của HS, cho HS nhận xét. |  |
| ***\* Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.***4. Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá* *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* |  |
| Qua các BT trên hãy cho biết khi làm bài văn TM cần phải làm gì? Khi viết đoạn văn cần phải làm gì? Các ý trong đoạn văn cần được sắp xếp như thế nào?\*GV chốt lại.Gọi HS đọc | - Khi làm bài văn TM-Khi viết đoạn-Các ý trong đoạn\* ***Ghi nhớ***(SGK/15) |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP( 5P)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.

**b. Nội dung:** HS viết đv

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS; vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:***

***Bài 1***: ***Viết phần mở bài và kết bài***

Hãy viết phần mở bài và kết bài cho đề văn: “Giới thiệu trường em”

*HS viết theo 2 nhóm:* Nhóm 1: viết phần MB

Nhóm 2: viết phần KB

***Bài 2: Viết đoạn văn TM theo chủ đề*** : Hãy viết thành 1 đoạn văn TM theo chủ đề: *Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân VN.*

 VD. *Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân VN*. Người đã bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm con đường đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách lầm than, nô lệ. Người đã sáng lập ra Đảng cộng sản Việt Nam và lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, đem lại độc lập tự do cho dân tộc. Người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho dân, cho nước.

***Bài 3: Viết đoạn văn giới thiệu bố cục sách Ngữ văn 8 tập 1.***

*HS viết cá nhân. 2-3 HS trình bày, HS khác n/ xét.*

**Tham khảo:** SGK Ngữ văn 8, tập một có bố cục hợp lí, khoa học. Sách gồm 17 bài. Mỗi bài có nội dung tích hợp 3 phân môn: Đọc -hiểu văn bản - Tiếng Việt -Tập làm văn. Ba phần này có quan hệ gắn bó, bổ sung cho nhau. Phần văn bản chủ yếu là các tác phẩm truyện kí hiện đại của Việt Nam và một số nước trên thế giới nhằm giúp HS thấy được vẻ đẹp của các tác phẩm , các hình tượng văn học, các nhân vật điển hình.... đồng thời cung cấp những ngữ liệu giúp HS tìm hiểu về các kiến thức trong phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn. Phần Tiếng Việt hướng vào tìm hiểu các đơn vị kiến thức về các lớp từ, nghĩa của từ, các biện pháp tu từ từ vựng, các kiểu câu, dấu câu để từ đó giúp HS vận dụng linh hoạt trong tìm hiểu văn bản và trong giao tiếp. Phần Tập làm văn tập trung vào các kiểu văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm, thuyết minh để giúp HS có kĩ năng tạo lập các loại văn bản này.

***\*HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:***

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5P)**

***a. Mục tiêu:*** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

***b. Nội dung:*** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

 **\* Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Chỉ ra các PPTM và cách trình bày nội dung trong đoạn văn em vừa viết

 **\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

 + Nghe yêu cầu.

 **\*Báo cáo kết quả:** -Gv yêu cầu HS trình bày câu trả lời

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận .

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 79,80**  |  |

**Văn bản:** **QUÊ HƯƠNG ( Tế Hanh)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết đượcnguồn cảm hứng trong thơ Tế Hanh nói chung và tình yêu quê hương đằm thắm; hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động, lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

- HS bước đầu hiểu được nguồn cảm hứng trong thơ Tế Hanh nói chung và tình yêu quê hương đằm thắm; hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động, lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

- HS cảm nhậnđược nguồn cảm hứng trong thơ Tế Hanh nói chung và tình yêu quê hương đằm thắm; hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động, lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

**2. Năng lực**

***a.Các năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Tự chủ và tự học.

- Giao tiếp và hợp tác.

***b. Các năng lực chuyên biệt.***

- ***Năng lực ngôn ngữ***: giao tiếp tiếng Việt, sử dụng ngôn ngữ: trình bày một vấn đề trước tập thể, nâng cao khả năng giao tiếp…Đọc, hiểu, phân tích tác phẩm thơ hiện đại.

- ***Năng lực thẩm mĩ***: thưởng thức, cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước.

- Chăm chỉ: có trách nhiệm trong học tập.

- Nhân ái: Yêu bạn bè, thầy cô, cha mẹ

- Trách nhiệm, trung thực: HS biết yêu quê hương, bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, đất nước cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, máy chiếu, tranh minh họa.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài.

- Tìm đọc những thông tin về tác giả, văn bản.

- Sưu tầm thông tin về văn bản liên quan đến nội dung bài.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5P)**

**a. Mục tiêu:**

 *- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

 *- Kích thích HS tìm hiểu về tình yêu quê hương của mỗi người khi xa quê.*

**b. Nội dung:** HS nghe ca khúc

**c. Sản phẩm :**Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện*:***

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

**-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

*- Giáo viên yêu cầu:*

GV: Các em lắng nghe ca khúc sau. Trong khi nghe các em chú ý cho cô một số câu hỏi sau:

? Tên bài hát ? Tác giả? Cảm nhận của em về bài hát.

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh: Trả lời theo suy nghĩ của bản thân*

*- Giáo viên: gợi dẫn*

*- Dự kiến sản phẩm:*

- HS1: Bài hát rất hay, em rất thích, lời bài hát gần gũi, tha thiết.

- HS2: Ca khúc ***quê tôi*** là hoài niệm của tác giả về quê hương nơi mình sinh ra lớn lên với những kỉ niệm đẹp đẽ trong sáng về tuổi thơ với lũy tre làng, với cánh đồng hương lúa với cánh diều, mái tranh nghèo và tiếng gà gọi cha vác cuốc ra đồng.

***\*Báo cáo kết quả:*** HS trả lời.

***\*Đánh giá kết quả***

*- Giáo viên nhận xét.*

*->Giáo viên dẫn vào bài:* Ca khúc ***Quê tôi*** là tình yêu của tác giả với nơi mình sinh ra và lớn lên với những kỉ niêm gần gũi giản dị thân thương.

Các em ạ, trong cuộc sống, nhiều khi những tình cảm rộng lớn như tinh yêu quê hương, đất nước lại được bắt nguồn từ những điều gần gũi, bình dị và thân thuộc nhất đúng như nhà văn nổi tiếng người Nga I-li-a Ê-ren-bua đã viết : *Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải Trường giang Vôn ga, con sông Von ga đi ra bể. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.* Cùng chung cảm xúc đó, nhà thơ Tế Hanh đã tìm được cách nói của riêng qua bài thơ Quê hương. Và trong buổi học hôm nay cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu văn bản.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (32P)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Chuẩn KTKN** **cần đạt** |
| ***HĐ 1: I. Giới thiệu chung*** **a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Tế Hanh và văn bản “Quê hương”.**b. Nội dung:** Những hiểu biết về tác giả, tác phẩm**c. Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.**d. Tổ chức thực hiện:****\*Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên yêu cầu:* Trình bày dự án tác giả Tế Hanh*- Học sinh tiếp nhận.***\*Thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh:* Đại diện nhóm trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét**\* Dự kiến sản phẩm:**- Tế Hanh tên khai sinh là Trần Tế Hanh (1921-2009).- Tình yêu quê hương tha thiết là điểm nổi bật trong thơ Tế Hanh.- Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật VN 1996.- Các tác phẩm chính :  + Tập thơ : “ Hoa niên” - 1945; “Gửi miền Bắc” - 1955; “Tiếng sóng” - 1960; “Hai nửa yêu thương” - 1963 “ Câu chuyện Quê Hương” 1973...**\*Báo cáo kết quả***:* trình bày theo nhóm.**\*Đánh giá kết quả***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.****GV nhấn mạnh( chiếu hình ảnh nhà thơ Tế Hanh và tác phẩm của ông):*** Hình ảnh mà các em đang theo dõi là chân dung của nhà thơ Tế Hanh. Ông sinh ra và lớn lên ở miền quê thuộc vùng biển Quãng Ngãi. Thân phụ Tế Hanh là một người yêu thích và thường xuyên sáng tác thơ ca. Lớn lên trong hoàn cảnh đó, lại có năng khiếu từ nhỏ và sớm được tiếp xúc với dòng thơ lãng mạn nên Tế Hanh đến với phong trào thơ Mới như một lẽ tự nhiên. - Ông đến với phong trào thơ Mới ở chặng cuối, không ồn ào choáng ngợp, thơ Tế Hanh thấm vào lòng người tự nhiên như một làn gió nhẹ, một ngụm nước trong. - Tình yêu quê hương tha thiết là điểm nổi bật trong thơ Tế Hanh.- Cũng như bài thơ Nhớ rừng, bài Quê hương viết theo thể 8 chữ. Thể thơ này khá linh hoạt, độ dài ngắn không hạn định, gieo vần liền. Thể thơ này rất phù hợp trong việc diễn tả những cung bậc cảm xúc về quê hương yêu dấu của tác giả.? Nêu những hiểu biết về văn bản? (Xuất xứ, thể loại)* 1 HS trả lời.

**\* Dự kiến TL:** - Bài thơ sáng tác năm 1939, lúc tác giả 18 tuổi đang là học trò sống xa quê hương (từ Quảng Ngãi ra Huế học). Bài thơ được viết trong cảm xúc nhớ nhà, nhớ quê với một tâm hồn trong trẻo.- Thể thơ 8 chữ.- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.- Đọc văn bản:G/v hướng dẫn đọc - đọc mẫu3 h/s đọc - g/v nhận xét HS: - Đọc bài thơ. - Nhận xét.- Chú thích: ? Kiểm tra việc nhớ từ khó h/s bằng một số ghi nhớ.? Nêu bố cục của bài thơ?2 câu đầu: giới thiệu về quê hương.6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá.8 câu tiếp: Cảnh thuyền đánh cá trở về.4 câu tiếp: Cảm xúc đối với quê hương.***HĐ 2: II. Đọc- hiểu văn bản:*** *1. Giới thiệu về làng quê:* **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh biết về vị trí, nghề nghiệp của làng quê của tác giả.**b. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.**d. Tổ chức thực hiện:****\* Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên:*? Gọi h/s đọc 2 câu đầu? **Thảo luận nhóm bàn (3’)**

|  |
| --- |
| 1. Tác giả đã giới thiệu về quê hương của mình qua những chi tiết nào?2. Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả về quê hương?3. Qua cách giới thiệu đó em cảm nhậnđược điều gì về quê hương của tác giả? |

*- Học sinh tiếp nhận.***\* Thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh:* trả lời cá nhân- nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét.**- Dự kiến sản phẩm:**

|  |
| --- |
| 1. Giới thiệu:- Nghề của làng: chài lưới ( đánh cá)- Vị trí của làng: Cửa sông, ven biển, bốn bề là nước **(**Đi xuôi sông nửa ngày thì ra tới biển)2. Cách giới thiệu:- 2 câu thơ đầu sử dụng nhịp 3/5 tạo nên giọng điệu nhịp nhàng, đều đặn như tâm tình, thủ thỉ.- Cách đo khoảng cách ở đây rất đặc biệt: đo bằng thời gian( nửa ngày sông) chứ không phải bằng km. Câu thơ vừa giới thiệu về nghề nghiệp, vị trí của làng, vừa giới thiệu được cách cảm, cách nghĩ rất riêng của người dân nơi đây.-> Giới thiệu ngắn gọn, mộc mạc về làng chài ven sông cửa biển.3. Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá. |

***\*Báo cáo kết quả:*** *HS trả lời* ***\*Đánh giá kết quả:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng***GV**: Như vậy, qua hai câu thơ cho ta thấy được làng quê của tác giả không chỉ có nước bao vây mà khoảng cách cũng được đo bằng nước- một cách tính mang đặc trưng rất riêng của người dân vùng sông nước. Sông được nói đến là con sông Trà Bồng- dòng sông đã tắm mát cả tuổi thơ tác giả. Tế Hanh kể: trước khi đổ ra biển, dòng sông lượn vòng ôm trọn làng biển quê tôi. Cách giới thiệu về quê hương của Tế Hanh thật bình dị, chân thật như bản chất người dân làng chài quê ông vậy.**GV chuyển ý:** Sau lời giới thiệu ấy, hình ảnh làng chài quê hương được vẽ ra cụ thể qua những khung cảnh nào ?*2. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá:***a. Mục tiêu**: giúp học sinh cảm nhận cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá.**b. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi**c. Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.**d. Tổ chức thực hiện:****\* Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên:*? Đọc câu đầu tiên? ? Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi được miêu tả vào thời điểm, không gian nào? - Buổi sớm mai hồng.? Cảnh trời, cảnh biển khi đoàn thuyền ra khơi được miêu tả qua những chi tiết nào? - Bầu trời cao rộng, trong trẻo, nhuốm ráng hồng bình minh.? Từ đó ta thấy điều kiện thời tiết như thế nào?- Thời tiết thuận lợi hứa hẹn buổi ra khơi tốt đẹp.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**THẢO LUẬN NHÓM BẰNG KĨ THUẬT KHĂN PHỦ BÀN (5 phút)**Đọc 5 câu thơ tiếp theo? Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật và cách sử dụng từ ngữ trong đoạn thơ?? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật và cách diễn đạt ấy?*- Học sinh tiếp nhận.****\* Thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh:* thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời - nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét.***\* Dự kiến sản phẩm:***- Hình ảnh “Dân trai tráng….”-> Người lao động mang vẻ đẹp khoẻ khoắn, vạm vỡ.- Nghệ thuật so sánh, sử dụng các động từ mạnh: phăng, vượt; tính từ : hăng, mạnh mẽ.-> Con “tuấn mã”ngựa đẹp, khoẻ và phi thường. Hình ảnh so sánh kết hợp với các động từ mạnh diễn tả thật ấn tượng khí thế băng tới dũng mãnh của con thuyền ra khơi toát lên sức sống mạnh mẽ, một vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn.- NT so sánh, ẩn dụ: Cánh buồm giương… -> Con thuyền chính là linh hồn, sự sống của làng chài. Nhà thơ vừa vẽ ra chính xác cái hình, vừa cảm nhận được cái hồn của sự vật -> mang vẻ đẹp lãng mạn, bay bổng.*Gv: bổ sung:* - So sánh cái cụ thể, hữu hình với cái trừu tượng, vô hình. - Hình ảnh cánh buồm mang vè đẹp lãng mạn, nó gợi những chuyến đi xa, những ước khoáng đạt, bay bổng của tuổi trẻ đầy hoài bão. Hình ảnh cánh buồm trở nên lớn lao, thiêng liêng và thơ mộng. Đó chính là biểu tượng của làng quê, hồn người.? Đoạn thơ vẽ lên bức tranh thiên nhiên và lao động ntn?=> Bức tranh thiên nhiên tươi sáng, hùng vĩ, cuộc sống lao động của con người vui vẻ, hào hứng, rộn ràng. Một vẻ đẹp vừa thân quen, gần gũi, hoành tráng và thơ mộng biết bao.***\*Báo cáo kết quả:*** HS trả lời.***\*Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng***GV bình chốt:** Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong buổi bình minh trong sáng hiện lên dưới ngòi bút của Tế Hanh đầy trẻ trung mà không kém phần mới mẻ. Linh hồn làng biển đã được cụ thể hóa bằng cánh buồm trắng no gió căng phồng cứ rướn cao, cao mãi đưa thuyền ra biển lớn. Cánh buồm gợi những chuyến đi xa, những ước mơ kháng đạt bay bổng của tuổi trẻ đầy hoài bão. Họ ra khơi mang theo cả linh hồn của quê hương mình.Qua đó làm nổi bật tình yêu tha thiết mặn nồng của tác giả dành cho quê hương. |  **I. Giới thiệu chung:**  **1. Tác giả:**- Tế Hanh (1921- 2009) quê ở Quảng Ngãi.- Ông đến với phong trào Thơ mới khi phong trào này đã có rất nhiều thành tựu.- Tình yêu quê hương tha thiết là đặc điểm nổi bật của thơ Tế Hanh. **2. Văn bản:****a, Xuất xứ, thể loại:**- Xuất xứ: rút từ tập“Nghẹn ngào”( 1939) ( Hoa niên ), xuất bản năm 1943- Thể loại: ...**b, Đọc, chú thích, bố cục:** - Đọc:  - Chú thích:  - Bố cục:**II. Đọc- hiểu văn bản:**  **1. Giới thiệu về làng quê:** -> Bằng lời thơ bình dị, tự nhiên, tác giả giới thiệu chung về làng quê mình đó là một làng chài ven biển.**2. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá:**- Thời gian, không gian thuận lợi.- Người lao động mang vẻ đẹp khoẻ khoắn, vạm vỡ.- Hình ảnh so sánh kết hợp với các động từ mạnh, tính từ.-> Con thuyền mang khí thế dũng mãnh khi ra khơi => vẻ đẹp hùng tráng.- NT so sánh, ẩn dụ-> Cánh buồm trở nên lớn lao, thiêng liêng và thơ mộng. Đó chính là biểu t­ượng của làng quê, hồn người.- Bức tranh thiên nhiên tươi sáng, hùng vĩ, cuộc sống lao động của con người vui vẻ, hào hứng, rộn ràng. Một vẻ đẹp vừa thân quen, gần gũi, hoành tráng và thơ mộng biết bao. => Cảnh dân chài bơi thuyền đi đánh cá là một cảnh tượng đẹp: cả thiên nhiên và con người đều hiện ra với vẻ đẹp đầy sức sống, đầy hứa hẹn. |
|  *3. Cảnh đoàn thuyền trở về bến:***a. Mục tiêu:** Giúp học cảm nhận được không khí vui vẻ, rộn ràng, cảm giác mãn nguyện của người dân làng chài sau một chuyến ra khơi trở về, cái đẹp của hình ảnh người dân chài và con thuyền.b**. Nội dung:** Trả lời câu hỏi của Gv**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của nhóm cặp đôi, câu trả lời của học sinh.**d. Tổ chức thực hiện:****\* Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên:*THẢO LUẬN CẶP ĐÔI? Gọi h/s đọc 8 câu tiếp? ? Đoạn thơ trên tác giả đặc tả những gì?*- Học sinh tiếp nhận.***\* Thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh:* trả lời cá nhân, nhóm cặp đôi- nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét.**\* Dự kiến sản phẩm:**+ Không khí bến cá khi thuyền cá trở về.+ Lời cảm tạ chân thành của người dân làng chài với trời đất vì đã sóng yên, biển lặng để chuyên ra khơi bội thu.+ Hình ảnh của người ngư dân.+ Hình ảnh con thuyền sau chuyến ra khơi trở về.? Không khí đón đoàn thuyền đánh cá trở về được tái hiện qua hình ảnh nào?- Bến ồn ào.- Dân làng chài tấp nập đón ghe về những chiếc ghe đầy cá.? Đó là không khí như thế nào?-> Không khí vui vẻ, rộn ràng, náo nhiệt.Gv: Chắc hẳn phải là con em của làng chài tác giả mới lột tả hết niềm vui, phấn khởi khi đón ghe cá. Tác giả không tả một ai cụ thể mà gợi không khí chung cả làng, âm thanh “ồn ào”, trang thái “tấp nập” một không khí vui vẻ, rộn ràng và náo nhiệt.? Vì sao có không khí đó?- Vì người dân chài vui sướng khi thu hoạch bội thu, trở về an toàn.? Dựa vào chi tiết nào em biết điều đó?- Thể hiện qua chi tiết: những chiếc ghe đầy cá, những con cá tươi ngon thân bạc trắng trông thật thích mắt.? Vì sao câu 3 tác giả lại để trong ngoặc kép?- Trích nguyên văn lời cảm tạ chân thành của người dân chài. “Nhờ ơn trời” như 1 tiếng reo vui, lời cảm tạ chân thành trời đất đã sóng yên “biển lặng” để người dân chài trở về an toàn.? Hình ảnh người dân chài được miêu tả ntn? - Làn da ngăm rám nắng.- Thân hình nồng thở vị xa xăm.? Cảm nhận của em về hình ảnh người dân chài qua hai câu thơ?- Dân chài… rám nắng -> miêu tả chân thật : Người dân chài khoẻ mạnh, nước da nhuộm nắng, nhuộm gió.- Cả thân… xa xăm: Hình ảnh người dân chài vừa được miêu tả chân thực, vừa lãng mạn, mang vẻ đẹp và sức sống nồng nhiệt của biển cả : Thân hình vạm vỡ them đậm vị mặn mòi nồng toả “vị xa xăm” của biển khơi-> vẻ đẹp lãng mạn. Là sáng tạo độc đáo, gợi cảm, thú vị.Gv: Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn và có tầm vóc phi thường. Người đi biển lâu ngày tắm nắng gió ở những vùng đại dương xa xôi khiến cơ thể khoẻ mạnh, rắn rỏi, họ như còn nóng hổi vị mặn mòi của biển lúc trở về -> Mang vẻ đẹp và sự sống nồng nhiệt của biển cả.? Hình ảnh con thuyền được đặc tả ntn? Hãy so sánh với hình ảnh con thuyền ở khổ thơ 2?- Hình ảnh chiếc thuyền nằm im…thớ vỏ- NT nhân hóa -> Hình ảnh con thuyền nằm im mệt mỏi, nghỉ ngơi và lắng nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ của nó.-> Con thuyền vô tri, vô giác trở nên hồn, một tâm hồn tinh tế. Cũng như người dân chài con thuyền ấy thấm đậm vị muối mặn của biển khơi.GV: AD chuyển đổi cảm giác: nghe.... Nếu không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người, cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần có hồn như vậy.**\*Báo cáo kết quả:** HS trả lời**\*Đánh giá kết quả***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng***Gv hỏi thêm để khắc sâu:**? Em hiểu hình ảnh “ làn da ngăm dám nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm” như thế nào?- Gợi dáng vẻ vạm vỡ khỏe mạnh- Vị xa xăm là sóng ,gió, nắng nước biển, mồ hoi, mùi cá tanh in dấu lên làn da trên thân thểGv: Vị xa xăm không chỉ là vị mặn mòi của biển. của nắng của gió từng in dấu trên bất kì người dân chài nào, mang nét đặc trưng riêng của biển, mà còn mang ý vị tượng trưng gợi cảm, đẩy hình ảnh người àng chìa mang một sắc thái huyền thoại, cổ tích gợi hơi thở của biển cả của những chân trời xa tít tắp? Em thấy hình ảnh người dân chài ở đây có gì khác với hình ảnh người dân chài ở đầu bài thơ?- ở phần đầu người dân chài được nhắc đến trong cái tên chung nhất “dân trai tráng” với sức mạnh tuổi trẻ phăng mái chèo thì ở đây họ được nhắc đến chi tiết hơn, cụ thẻ hơn: làn da ngăm dám nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm.? Đặc biệt hình ảnh con thuyền trở về có gì khác với hình ảnh con thuyền lúc ra khơi?- Con thuyền trước đây hăng như con tuấn mã, phăng mái chèo mạnh mẽ ra khơi. Bây giờ mỏi mệt trở về bến nghỉ. Con thuyền lại được nhân hóa, nó nằm im, mỏi mệt. thư giãn và lắng nghe chất muối thấm sâu. Lặn dần vào cơ thể như thấm vào da thịt con người.**Gv bình chốt**: Với tình yêu quê hương sâu nặng, Tế Hanh đã thổi hồn cho con thuyền để nó mang hơi thở cuộc sống người làng chài ven biển. Con thuyền cũng nghỉ ngơi sau một ngày lao động nhưng phía sau cái im, bến mỏi là cả một sự chuyển động “ Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”. Câu thơ có sự chuyển đổi cảm giác thú vị, sự vật bỗng trở nên có tâm hồn. Và ngày nay sóng gió thời gian đã bào mòn, đã làm hư hại rất nhiều con thuyền thơ được cấu tạo bởi chất liệu không bền vững, không đủ sức đương đầu với những chuyến đi xa như vậy. Nhưng với con thuyền thơ của Tế hanh đã vượt cả trường giang để trở đi những giai điệu quặn xiết của nỗi nhớ quê hương với những hình ảnh lấp lánh khơi gợi hơn trong lòng người đọc? Thông qua hính ảnh con thuyền và người dân làng chài, em cảm nhận được gì về tình cảm của Tế Hanh đối với quê hương mình?- Tự hào, tin yêu, chân thành và nồng hậuGv chuyển ý: Và chính cuộc sống bình dị mà đầm ấm, hạnh phúc ấy đã tạo nên trong lòng người dân làng chài nói chung và Tế Hanh nói riêng một tình yêu quê tha thiết, mà mỗi lần xa quê họ luôn cồn cào nỗi nhớ. Vậy nỗi nhớ ấy như thế nào?*4. Tình cảm của tác giả với quê hương:***a. Mục tiêu:** giúp học cảm nhận được tình cảm của tác giả với quê hương.**b. Nội dung:** trả lời câu hỏi.**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh.**d. Tổ chức thực hiện:****\* Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên:*? Gọi h/s đọc khổ thơ câu cuối? **Thảo luận cặp đôi (2’):**

|  |
| --- |
| 1. Ở khổ cuối, tình cảm của tác giả dành cho quê hương được bộc lộ trực tiếp hay gián tiếp? Biểu lộ qua những từ ngữ nào? Phương thức biểu đạt chủ yếu của khổ thơ?2. Trong xa cách nhà thơ nhớ tới những điều gì nơi quê nhà*?* Nhận xét về những điều mà Tế Hanh nhớ? Giải thích “ mùi nồng mặn”?3. Biện pháp nghệ thuật và tác dụng? |

*- Học sinh tiếp nhận.***\* Thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh:* trả lời cá nhân- nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét.**- Dự kiến sản phẩm:**1. Trực tiếp: “luôn tưởng nhớ”, “thấy nhớ…quá”.Phương thức biểu dạt chủ yếu: biểu cảm.2. Màu nước xanh, cá bạc, buồm vôi, mùi nồng mặn. -> Những sự vật gần gũi, thân thuộc của quê hương.- Mùi nồng mặn: Vừa nồng nàn, nồng hậu lại mặn mà, đằm thắm(Đó có thể là mùi vị của nắng, của gió, mùi của rong rêu, của cá và cả mùi vị mặn mòi biển khơi, của những giọt mồ hôi người lao động.) 3. Biện pháp điệp ngữ kết hợp với phép liệt kê-> diễn tả nỗi nhớ quê da diết**\*Báo cáo kết quả:** HS thực hiện cá nhân**\*Đánh giá kết quả***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng***Gv bình:** Quả đúng là người con của biển cả, sinh ra nơi biển cả, gắn bó sâu nặng với biển bởi đó là những gì quen thuộc nhất thấm đượm màu sắc, mùi vị của quê hương- mùi riêng biệt của làng chài, trong đó có mùi của rong rêu, mùi của cá, mùi của lưới, của thuyền và của cả mồ hôi người lao động nữa. Chính cái mùi nồng mặn ấy lại mang phong vị quê hương vô cùng thân thiết với nhà thơ.Nói như nhà phê bình văn học Lê Quang Hưng, tưởng nhớ quê hương trong xa cách đã trở thành một dòng cảm xúc chảy dọc dời thơ Tế Hanh. Suốt cuộc đời ông, mong mỏi được trở về với quê hương yêu dấu trở thành một khao khát cháy bỏng trong những năm tháng xa nhà. Tình cảm ấy luôn nồng nhiệt, mới mẻ như thủa ban đầu. Gần 20 năm sau, người đọc lại được gặp gỡ tâm hồn tha thiết, sâu nặng mà ông dành cho quê hương khi nhà thơ viết “Nhớ con sông quê hương”(1956): “Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mong ước Tôi sẽ về sông nước của quê hương Tôi sẽ về sông nước của tình thương.” Tế Hanh đã nói hộ chúng ta những tình cảm thiết tha mà khó giãi bày, dù gần một thế kỉ trôi qua vẫn rung động trái tim bạn đọc. Quê hương- vì thế không những là tình cảm ăn sâu vào trái tim mỗi người mà còn là cảm hứng của văn chương muôn đời.***III. Tổng kết:*** **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khái quát được những nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.**b. Nội dung:** Giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.**d. Tổ chức thực hiện:****\* Chuyển giao nhiệm vụ***- Giáo viên:*? Khái quát nghệ thuật và nội dung chính của văn bản?*- Học sinh tiếp nhận.***\* Thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh:* trả lời cá nhân- nhận xét.*- Giáo viên:* nhận xét.**- Dự kiến sản phẩm:**+ NT: - Sáng tạo nên nhưng hình ảnh của cuộc sống lao động thơ mộng. - Tạo liên tưởng, so sánh độc đáo, lời thơ bay bổng, đầy cảm xúc.- Sử dụng thể thơ 8 chữ hiện đại có những sáng tạo mới mẻ, phóng khoáng.+ ND: Bài thơ là bày tỏ của tác giả về một tình yêu tha thiết đối với quê hương làng biển. Gọi HS đọc ghi nhớHS: đọc***\*Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\*Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá* |  **3. Cảnh đoàn thuyền trở về bến:**- Cảnh đón thuyền về: ồn ào, tấp nập -> Không khí vui vẻ, rộn ràng, mãn nguyện.- Hình ảnh người dân chài: khoẻ mạnh, rắn rỏi, vẻ đẹp lãng mạn phi thường.- NT nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. -> Hình ảnh con thuyền là một phần sự sống làng chài**4. Tình cảm của tác giả với quê hương:**- Câu cảm thán, phép liệt kê. -> - Nỗi nhớ da diết chân thành, sâu nặng( về con người, cảnh vật và mùi vị quê hương)**III. Tổng kết:** **1. Nghệ thuật:**- Sáng tạo ...- Tạo liên tưởng, - Sử dụng... **2. Nội dung:**Bài thơ là bày tỏ của tác giả về một tình yêu tha thiết đối với quê hương làng biển. \* Ghi nhớ: sgk/18 |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP(3P)**

***a. Mục tiêu:*** Giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học về văn bản để làm bài tập.

***b. Nội dung:*** Trả lời câu hỏi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên:*

? Qua bài thơ giúp em hiểu thêm gì về nhà thơ Tế Hanh?

*- Học sinh tiếp nhận.*

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

*- Học sinh:* trả lời cá nhân- nhận xét.

*- Giáo viên:* nhận xét.

**\* Dự kiến sản phẩm:**

- Tinh tế trong cảm thụ cuộc sống quê.

- Nồng hậu thuỷ chung với quê hương.

HS: đọc

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức .*

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5P)**

**a. Mục tiêu:** học sinh biết vận dụng hiểu biết của mình về văn bản vào việc giải quyết tình huống thực tế.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài viết của học sinh, vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

*- Giáo viên:*

Viết đoạn văn diễn dịch, nêu cảm nhận của em về hai câu thơ đầu, trong đó có sử dụng một câu cảm thán, gạch chân câu cảm thán đó?

*- Học sinh tiếp nhận.*

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

*- Học sinh:* trả lời cá nhân- nhận xét.

*- Giáo viên:* nhận xét.

**- Dự kiến sản phẩm:**

 **\* Mở đoạn(Câu chủ đề):** Hai câu thơ trên trích trong văn bản “ Quê hương” của tác giả Tê Hanh đã rất thành công trong việc giới thiệu về làng quê của mình.

**\* Thân đoạn:**

- Chỉ qua hai câu thơ ngắn gọn, Tế Hanh đã cho người đọc biết đến một vùng quê ven biển, với nghề chài lưới”.

- Cách gọn” làng tôi” thật dân giã, thân mật, khiến câu thơ không giấu nổi niềm cảm xúc tự hào. Nhà thơ đã đặc tả cụ thể vị trí của làng “Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”. Ngôi làng hiện ra như một hòn ngọc giữa màu xanh trong của nước biển. Tài liệu của Thu Nguyễn

- Cách đo bằng không gian “ nửa ngày sông”, không gian của sông nước thật độc đóa tạo cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ về vùng quê chài lưới thanh bình tươi đẹp.

- Như vậy, qua hai câu thơ cho ta thấy được làng quê của tác giả không chỉ có nước bao vây mà khoảng cách cũng được đo bằng nước- một cách tính mang đặc trưng rất riêng của người dân vùng sông nước. Sông được nói đến là con sông Trà Bồng- dòng sông đã tắm mát cả tuổi thơ tác giả. Tế Hanh kể: trước khi đổ ra biển, dòng sông lượn vòng ôm trọn làng biển quê tôi. Cách giới thiệu về quê hương của Tế Hanh thật bình dị, chân thật như bản chất người dân làng chài quê ông vậy. Qua đó ta thấy tình yêu làng của ông thật trong sáng và thiết tha biết bao !

*\*Báo cáo kết quả:* HS đọc đoạn văn đã viết

*\*Đánh giá kết quả*

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*

**.........................................................**